ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:43 /2024/QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 444/TTr-SNN ngày 13 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân (*kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài*) sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Điều kiện và diện tích để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Điều kiện để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

Thực hiện theo Điều 9 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Ngoài ra, việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khu vực đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình là khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung theo quy hoạch của tỉnh;

b) Công trình xây dựng bằng vật liệu lắp ghép đơn giản, dễ tháo dỡ và chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp;

c) Đối với đất sản xuất nông nghiệp (*ngoài đất trồng lúa*) được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 01 ha trở lên.

2. Diện tích để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

a) Diện tích xây dựng công trình: Không quá 0,5% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp, nhưng tối đa không vượt quá 500 m^2.

b) Diện tích đất xây dựng công trình theo quy định tại khoản này được thống kê là đất nông nghiệp theo từng loại đất đã được xác định tại các loại giấy tờ có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý; trên cơ sở quy định của pháp luật và nội dung Quyết định này, tổ chức thẩm định và ban hành văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận xây dựng công trình trên đất nông nghiệp để phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 5;
- Bộ TN&MT (báo cáo);
- Bộ NN&PTNT (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Đạt (QĐ 28).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều